

SÙNG BÁI VISHNU - MỘT HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO ĐẶC BIỆT Ở CAMPUCHIA DƯỚI THỜI VUA SURYAVARMAN II (1113-1150)

Tóm tắt: Vishnu giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ, vốn là một nhánh của Hindu giáo mà theo đó thần Vishnu được tôn thờ như vị thần chính, là vị thần trung tâm, tồn tại tuyệt đối, vượt lên cả Brahma và Shiva. Tôn giáo này đã phát triển ở Đông Nam Á trong một khoảng thời gian rất dài, ít nhất là từ những thế kỷ đầu Công nguyên đến tận thế kỷ 13-14. Trong lịch sử Campuchia, vị thần Vishnu và Vishnu giáo được sùng bái và phát triển nhất dưới thời trị vì của vua Suryavarman II (1113-1150). Vị vua này đã cho xây dựng đền Angkor Vat và nhiều ngôi đền khác, đồng thời cho đúc nhiều pho tượng để thờ thần Vishnu. Điều đó cho thấy đây là một ông vua rất sùng bái Vishnu và là người phục hưng Vishnu giáo ở Campuchia.

Từ khóa: Thần Vishnu, Vishnu giáo, Suryavarman II, Campuchia, Angkor Vat.

1. Vishnu giáo - nguồn gốc Ấn Độ và sự ảnh hưởng đến Đông Nam Á

Vishnu giáo vốn là một nhánh, một chi phái của Hindu giáo, có nguồn gốc từ Ấn Độ. Hindu giáo được xem là tôn giáo lớn nhất, cổ xưa nhất và cũng đặc biệt nhất của Ấn Độ truyền thống, thu hút số lượng tín đồ đông đảo. Bằng niềm tin tôn giáo và trí tưởng tượng mãnh liệt của mình, những tín đồ Hindu giáo đã sáng tạo ra những huyền thoại về các thần linh, tạo nên một hệ thống về các thần vô cùng phong phú và chặt chẽ. Từ một số vị thần tượng trưng cho các hiện tượng tự nhiên buổi đầu, dần dần đã quy tụ lại thành ba vị thần chủ:

* Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng.

Ngày nhận bài: 20/4/2017; Ngày biên tập: 26/5/2017; Ngày duyệt đăng: 20/6/2017.

Brahma - Vishnu - Shiva đại diện cho ba lực lượng phổ biến trong vũ trụ (Sáng tạo - Bảo tồn - Phá hoại), tượng trưng cho ba mặt vừa đối lập vừa hòa đồng trong chính thể thống nhất và biện chứng của nguyên lý sáng tạo vũ trụ. Sau đó vai trò của Brahma ngày càng mờ nhạt đi, trong khi vai trò của Vishnu và Shiva ngày càng được đề cao, tạo thành những phái riêng biệt: *Shiva giáo* và *Vishnu giáo*. Sự khác nhau cơ bản giữa hai phái này là sự tôn thờ Shiva hay Vishnu là vị thần chính yếu. Theo đó, Vishnu được những người theo Vishnu giáo tôn thờ như vị thần chính, là vị thần trung tâm, tồn tại tuyệt đối. Ngoài vị thần chính còn có vô số những thần linh khác mà đa số đều có liên quan đến Vishnu hoặc thể hiện các phương diện khác nhau của Vishnu, như các người vợ của thần, vật cưỡi của thần, các hóa thân của thần với những hình dạng khác nhau, v.v.. Tất cả được đưa vào điện thờ, được xây đền, đúc tượng để thờ, được xây dựng một hệ thống giáo lý tương đối chặt chẽ mà tư tưởng chủ yếu của nó được toát ra từ những bộ sách thiêng của người Ấn Độ như các tập *Veda*, *Upanishad*, *Purana*, đặc biệt là hai bộ sử thi nổi tiếng *Ramayana* và *Mahabharata*. Tất cả những yếu tố ấy hợp thành một dòng tôn giáo độc lập gọi là *Vishnu giáo*. Và những người sùng bái Vishnu được gọi là *Visnuit* để phân biệt với những người *Sivait* tôn thờ Shiva.

Không giống với những vị thần khác, Vishnu luôn hiện thân là một vị thần có bản tính nhân từ, vị tha, độ lượng. Ngài lúc nào cũng đứng ra bảo vệ những luật lệ tốt đẹp của thế gian xứng đáng với thiên chức của một vị thần Bảo vệ. Trải qua thời gian, khi cái ác ngày càng phát triển trên thế gian, thần bắt đầu xuất hiện với nhiều biến tướng khác nhau để giúp đỡ mọi người, mang lại sự bình an cho thế giới các thần và cho trần thế. Vì vậy, thần luôn được sùng bái trong sự yêu thương, tôn kính và tận tâm. “Chính tính cách dịu dàng, ôn hòa của thần cộng với sức mạnh đủ chứng tỏ rằng Vishnu là vị thần cao cả nhất. Với tư cách là vị thần bảo tồn, Vishnu là đối tượng của sự ái mộ hơn là sợ hãi”¹. Sự sùng bái Vishnu đầu tiên chỉ xuất hiện ở miền Bắc Ấn Độ - mảnh đất cổ xưa gắn liền với những truyền thống của người Aryan, mà ngày nay, đây vẫn là nơi Vishnu giáo có sự ảnh hưởng rộng rãi nhất. Từ đây sự tôn sùng Vishnu dần dần di chuyển xuống phương Nam - nơi sự tôn kính Shiva vẫn còn đang chiếm ưu thế vì sự ra đời

của nó có mối quan hệ gần gũi với những tín ngưỡng địa phương của người bản địa Dravida.

Ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên, thông qua hoạt động thương mại và truyền giáo, văn hóa và tôn giáo Ấn Độ được truyền bá rộng rãi đến Đông Nam Á. Mặc dù cả hai phái thờ Shiva và Vishnu cùng du nhập và song song tồn tại trong đời sống tôn giáo của cư dân ở đây, nhưng ở từng nơi và trong từng giai đoạn lịch sử nhất định, mỗi phái sẽ chiếm ưu thế riêng. Có nơi thiên về phái thờ Shiva nhưng nơi khác lại tôn thờ Vishnu là phổ biến. Có khi cả Shiva giáo và Vishnu giáo cùng song song tồn tại.

Các bằng chứng khảo cổ học cho thấy, rất nhiều ngôi đền tháp được xây dựng để thờ thần Vishnu và hàng loạt những môtip điêu khắc, trang trí kiến trúc, những chủ đề của những mảng phù điêu, những pho tượng với phong cách độc đáo được tìm thấy phổ biến ở các nước Đông Nam Á lục địa và với một mật độ khá thường xuyên, đều đặn. Một số lượng lớn các tượng thần Vishnu được phát hiện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tại vương quốc Champa cổ mặc dù Vishnu không được sùng bái như Shiva và hầu như không có tượng thờ nhưng các biểu tượng liên quan đến vị thần này thì lại rất phổ biến tại các di tích Champa; đặc biệt các kỳ tích của Vishnu trong sử thi Ramayana được thể hiện khá sâu sắc qua những bức chạm khắc tại thánh địa Mỹ Sơn - Quảng Nam. Hiện nay, tại Bảo tàng Quốc gia Phnom Pênh vẫn đang trưng bày rất nhiều tượng Vishnu với nhiều phong cách khác nhau cùng các hóa thân của vị thần này, hay trong khu đền Angkor Vat hình của Vishnu được khắc khắp nơi. Hay, ở Chaiya - một di chỉ khảo cổ nổi tiếng của tỉnh Suratthani thuộc miền Nam Thái Lan, các nhà nghiên cứu còn tìm thấy một tượng Vishnu cổ nhất được biết đến ở Đông Nam Á, v.v.. Thực tế đó cho thấy, Vishnu giáo đã từng tồn tại và phát triển ở Đông Nam Á trong một khoảng thời gian rất dài, ít nhất là đến tận thế kỷ 13 - 14.

2. Tôn thờ Vishnu là thần chủ - một hiện tượng tôn giáo đặc biệt dưới triều vua Suryavarman II

Suryavarman II (1113-1150) được xem là một trong những ông vua vĩ đại nhất trong lịch sử Campuchia. Ông đã dùng vũ trang để tấn công và tiêu diệt vua Dharanindravarman I (1107-1113), em trai của

vua Jayavarman VI, để “chiếm lấy vương quyền, đồng thời hợp nhất lại vương quốc” (bia *Vat Phu*). Sau khi hợp pháp hóa ngai vàng bằng một nghi lễ thần bí do một vị tể cao tuổi là Divakarapandita tiến hành, Suryavarman chính thức lên ngôi vào năm 1113. So với những ông vua khác trong lịch sử Campuchia, Suryavarman dường như là ông vua có tham vọng lớn hơn cả. Sau khi lên ngôi, ông đã chi phí một số của cải lớn cho các đền đài để kỷ niệm đăng quang mà số quà tặng ông ban phát cho các đền đài đã vượt xa quà tặng của các nhà vua trước đây. Một bia ký không rõ niên đại ở đền Preah Vihear đã ghi lại một cách sinh động: “Nhà vua đã tổ chức cúng lễ linh đình và mang cho các vị tu sĩ võng, quạt, phát trầm, mũ miện, đồ trang sức, vòng nhẫn, các đồ dùng trong nhà, ruộng đất, nô lệ và súc vật. Ngôi đền Preah Vihear nhận được nhiều đồ đặc nhất. các đồ trang sức quý phủ kín mặt ngoài ngôi đền thiêng liêng, con đường thiêng.... Ngôi đền Vat Phu cũng nhận được rất nhiều quà tặng quý giá”².

Dưới triều đại Suryavarman II, nhà nước quân chủ Campuchia đã được củng cố và hoàn thiện hơn các giai đoạn trước. Không còn thấy hiện tượng các tu sĩ tham chính, ảnh hưởng của họ trong cung đình cũng giảm bớt, một số cấp quan lại được đặt thêm. Quyền hành tập trung vào trong tay nhà vua.

Không những là một nhà quân sự, Suryavarman II còn có thể được xem là một nhà cải cách tôn giáo. Các vị vua Campuchia trước ông thường tôn thờ Shiva như vị thần chủ, thậm chí có thời kỳ còn xem Shiva giáo là quốc giáo. Sự phát triển của tôn giáo này gần như còn gắn liền với sự xuất hiện và phát triển của nghi lễ *Devaraja* (Thần - Vua). *Devaraja* vốn là sản phẩm của Ấn Độ giáo từ thời Gupta (thế kỷ 4 - 6), được biểu hiện bằng việc *thần thánh hóa* nhà vua hay *đồng nhất* vua với thần Shiva trong Hindu giáo. Đây là một hình thức tôn giáo nhuộm màu sắc chính trị, là một sự kết hợp chặt chẽ giữa vương quyền với thần quyền để tạo ra một công cụ thống trị đầy quyền lực, hỗ trợ tích cực cho giai cấp thống trị. Cùng với sự ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ ở Đông Nam Á thì tôn giáo này cũng khá phổ biến ở những quốc gia quân chủ khác trong khu vực, trong đó điển hình nhất là dưới vương triều của những ông vua Khmer. Tôn giáo này chính thức xuất hiện ở Campuchia dưới triều vua Jayavarman II (người mở

đầu thời đại Angkor). Khi lên ngôi vào năm 802, lần đầu tiên trong lịch sử, ông đã cho tiến hành nghi lễ *Devaraja*. Theo đó, đức Vua nhận từ tay vị Bàlamôn chủ lễ một linh tượng Linga để đưa vào thờ ở trong tháp nằm chính giữa hoàng cung. Từ đó, linh tượng Linga này tượng trưng cho vương quyền còn vua được đồng nhất với thần linh và trở thành đáng toàn năng. Thực chất, “nghi lễ có tính chất hình thức và cầu kỳ này một mặt là để thần thánh hóa ngôi vua, cũng như bản thân nhà vua, mặt khác có lẽ là để khẳng định mình trong điều kiện vua mới thống nhất lại đất nước và mới lên ngôi”³. Tiếp tục truyền thống này, các ông vua Khmer từ sau Jayavarman II đều cố gắng duy trì và phát huy nghi lễ *Devaraja* gắn với sự tôn thờ Shiva để củng cố thêm uy quyền của mình.

Tuy nhiên, không giống những ông vua Khmer khác, vị thần mà Suryavarman II sùng bái là thần Vishnu - vị thần của vương quyền, chinh chiến và trừng phạt⁴. Năm 1113, vua Suryavarman II đã chính thức lên ngôi vua sau khi hợp pháp hóa ngai vàng bằng một nghi lễ thần bí do một vị tư tế cao tuổi là Divakarapandita tiến hành. Ông đã cải biến nghi lễ *Devaraja* cho phù hợp với tình hình tôn giáo của dân tộc.

Do rất sùng bái Vishnu nên trong suốt thời gian trị vì, Suryavarman đã lấy tước hiệu chính thức là *Paramavishnuloka* như một sự thần thánh hóa, tự ví mình với vị thần Vishnu trong thần thoại, cho thấy đây là ông vua rất sùng bái Vishnu và là người phục hưng Vishnu giáo ở Campuchia. Ông đã cho xây dựng ngôi đền Angkor Vat nguy nga, lộng lẫy để thờ vị thần này và cũng là để thờ ông. Tuy nhiên, giai đoạn này, Vishnu giáo ở Campuchia đã dung nạp và kết hợp với một số yếu tố của Shiva giáo đã từng phát triển rực rỡ trước đó để tạo ra những ngôi đền nổi tiếng khác, như Thommaman, Beng Melea, Chausey, Bantay Samre, v.v..

Angkor Vat là loại hình kiến trúc đền núi được ra đời ở Campuchia gắn với sự xuất hiện của *Devaraja* từ đầu thời Angkor - thời trị vì của Jayavarman II. Các vua Angkor tự coi mình là hiện thân của thần linh, nên khi còn sống mỗi vị vua đều xây cho mình một ngôi đền và quan niệm rằng sau khi chết sẽ hóa thành thần để ngự trong ngôi đền đó. Đền Angkor Vat là ngôi đền thờ thần Vishnu nhưng thực chất cũng là để thờ quốc vương Suryavarman II - người tự phong mình là thần

Vishnu. Bia ở Angkor Vat ghi rõ rằng vua Suryavarman II đã ra lệnh cho một vị đại tướng có tên là Virendravarman chịu trách nhiệm xây dựng một công trình tôn giáo và phê chuẩn nó như một đạo luật chính thức. Bia ký này được xem là một văn bản chính thức cho sự ra đời của đền Angkor. Ngôi điện thờ ở giữa tháp chính là nơi đặt tượng thần Vishnu được tạc theo hình dáng của vua Suryavarman theo tín ngưỡng Thần-Vua. Về sau, khi Phật giáo phát triển, người ta đã dời tượng Vishnu -Suryavarman II đi nơi khác, thay vào đó là những điều khắc thể hiện đức Phật Thích Ca. Trên các dãy hành lang hay trong các gian phòng của ngôi đền Angkor Vat là những tác phẩm điêu khắc vô cùng tinh xảo và đặc sắc. Hai hành lang đá chạm phù điêu mô tả những trích đoạn trong hai thiên sử thi Mahabharata và Ramayana của Ấn Độ, và những sinh hoạt cung đình dưới vương triều Suryavarman II. Gần 2.000 tượng phù điêu chìm và nổi đầy nét gợi cảm của các thiên thần Apsara. Nhưng nhìn chung, “tất cả đề tài đều được rút ra từ các chuyện thần thoại về Thần Vishnu”⁵ hay các chiến tích của Rama, Krishna - hóa thân thứ bảy và thứ tám của Vishnu, như: Vishnu nằm ngửa trên mình rắn Ananta, Laskmi đang ôm chân chồng hay Vishnu ngồi nhận lễ của đoàn tiên nữ Apsara để chúc phúc cho cuộc hôn phối giữa Vishnu và nữ thần sắc đẹp Laskmi; thần Krishna mang ngọn núi Maniparvata trở về, vị thần cưới Garuada dẫn đầu đoàn quân chiến thắng. Vì vậy, Angkor Vat xứng đáng được xem là đỉnh cao của nghệ thuật điêu khắc cổ Khmer, là kỳ quan và đồng thời là một trong những kiến trúc tôn giáo lớn nhất trên thế giới.

Đền Thommanon được xây dựng gần như cùng thời với đền Angkor Vat. Mặc dù còn nhiều ý kiến khác nhau về thời gian khởi dựng của ngôi đền này, tuy nhiên, dựa vào những đặc điểm điêu khắc của nó, có thể kết luận rằng nó được xây dựng dưới thời Suryavarman II và gần như được xây dựng cùng lúc với ngôi đền Angkor Vat và Beng Mealea, hoặc có thể được xây dựng từ các triều đại trước và hoàn thành dưới thời vua Suryavarman II. Ngôi đền nằm về phía đông cổng Chiến thắng của đền Angkor Vat. Những dòng chữ khắc trên bức tường của ngôi đền cho thấy niên đại vào thế kỷ 12, dưới thời trị vì của vua Suryavarman II. Các điêu khắc trong ngôi đền hầu hết đều mô tả những thần tích về Vishnu và có cùng phong cách với đền Angkor

Vat. Vì vậy, có thể khẳng định đây là một trong những ngôi đền được xây dựng để thờ thần Vishnu - vị thần mà vua Suryavarman hết sức sùng kính.

Đền Banteay Samre có nghĩa là “Thành phố của người Samre”, được xây vào khoảng giữa thế kỷ 12 để thờ thần Vishnu. Người Samre theo tương truyền là một tộc người “lai giữa người Nam Dương với người Vedдите (?), bị xua đuổi trong cuộc chiếm đóng của quân Dravida và Aryan, di cư đến núi Kulen. Hiện thời dân chúng ở làng Pradak tại ngã tư đưa vào đền Banteay Srei là dòng dõi của giống người Samre”. Ngôi đền này gắn với một truyền thuyết rất ly kỳ về “Ông Vua trồng dưa ngọt”, được người dân Campuchia truyền tụng đến ngày nay.

Vào cửa Đông là một con đường lát đá ong dài 200m, hai bên có tượng rắn chín đầu như đền Angkor Vat. Dọc theo hai bên đường là hai hồ nước với các bậc tam cấp giống như Baray Đông và Baray Tây của đền Angkor. Đền Banteay Samre gồm bốn ngôi tháp: tháp Bắc, tháp Nam, tháp Tây, tháp Đông, đều xây theo kiểu hình chữ nhật bằng đá ong và sa thạch tuyệt đẹp.

Những hình chạm khắc trên các lanh-tô, các tấm mi tam giác trong đền Banteay Samre rất tuyệt xảo. Tại cổng Nam của ngôi đền, ở mặt bắc, là cảnh bảy khi đang khuân đá đắp bờ đê để chuẩn bị cho cuộc tấn công đảo Lanka. Ở tấm mi cửa bên cạnh có hình thần Vishnu đang nắm đầu một tên Chăn. Ở mặt Nam, hầu vương Hanuman đang khuân đỉnh núi Kailasa bị rắn thần Indrajit đánh vỡ đem đến nhờ hoàng tử Rama và Lakshmana dùng tiên dược hàn gắn lại.

Trong ngôi cổng phía Tây, mặt Tây chạm trổ xấp lá cà giữa bảy khi và bốn Chăn, còn trên mặt đông là cảnh thần Vishnu đang thu phục hai tên Chăn; điêu khắc trên lanh-tô là hình ảnh một toán thần đang cười thú: Thần Vishnu bốn tay cười sư tử, Thần chiến tranh Skanda có mười tay và nhiều đầu chồng lên nhau cười chim công, thần chết Yama thì cười trâu.

Ở cánh cổng hướng Đông, trên cây mào cửa phía Nam là cảnh thần Krishna đang chiến đấu với rắn Kaliya; điêu khắc trên lanh tô là cảnh “Khuấy biển sữa” có thần Vishnu chứng kiến. Ở cửa Bắc là cảnh Vishnu cười chim thần Garuda đang bay xuống để chủ trì “cuộc phong

thần” sau khi các chư thần và quỷ đã hoàn thành xong công cuộc Khuấy biển sữa kéo dài hàng nghìn năm để chiết lấy thần dược trường sinh; bên cạnh đó là cảnh thần Krishna đang nâng ngọn núi Govardhana. Ở mặt Tây là hình ảnh Vishnu *Trivikrama* đang chinh phục thế giới bằng những bước chân. Trong điện thờ trung tâm có 4 cây mây cửa vẫn còn nguyên vẹn, trên cây mây ở hướng Nam chạm hình thần Vishnu nắm đầu hai người đề xuống, phía dưới là mặt quỷ Kala.

Ở cổng phía Bắc, có cảnh một đoàn tiên nữ Apsara nhảy múa theo tiếng đàn tranh; thần Shiva và vợ là Uma cười bỏ Nandi. Trong điện thờ ở phía Bắc có chạm khắc cảnh *Vishnu Anantasy* kể về thần thoại Giác ngủ sáng tạo của Vishnu: thần Brahma nằm trên hoa sen, cuộn hoa mọc ra từ rốn thần Vishnu đang nằm trên mình rắn Shesa...

Với những chi tiết điêu khắc phong phú và độc đáo như trên, đền Banteay Samre được xem là một trong những ngôi đền tuyệt đẹp của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Campuchia. Đồng thời, nội dung của những chi tiết điêu khắc đó cho thấy đây chính là ngôi đền thờ thần Vishnu.

Có thể thấy, “chưa bao giờ trong lịch sử Campuchia, vị thần Vishnu lại được ngưỡng mộ như thời của vua Suryavarman II”⁶. Mặc dù tôn thờ Vishnu, nhưng khác với các giai đoạn trước, hình ảnh của vị thần này trong hình thức tượng thờ “ dường như không tương xứng với sự tôn thờ đó”⁷. Thay vào đó, người ta thường tạc vị thần này và các hóa thân trên khắp các phù điêu tả cảnh chiến trận tại các ngôi đền Angkor Vat, Banteay Samre hay Thommanon. Đó cũng là hình ảnh của nhà vua Suryavarman II - vị vua của chiến trận. Tuy nhiên, mặc dù không kỳ vĩ như kiến trúc và không phong phú như loại hình phù điêu, nhưng hình tượng Vishnu dưới hình thức tượng thờ vẫn chiếm số lượng đáng kể và vẫn mang đầy đủ những đặc tính thẩm mỹ riêng của nó, thể hiện sinh động dấu ấn lịch sử của thời đại, với một phong cách tiêu biểu trong lịch sử nghệ thuật Campuchia - phong cách Angkor Vat. Hầu như không có tư liệu đề cập đến mối quan hệ giữa những tác phẩm điêu khắc trên với vị vua Suryavarman II, nhưng dựa vào niên đại của chúng có thể xác định được những bức tượng này được tạo tác dưới thời trị vì của vị vua này (nửa đầu thế kỷ 12). Tại Bảo tàng Quốc gia Phnompenh của Campuchia hiện nay còn lưu giữ

rất nhiều những tác phẩm điêu khắc về Vishnu và những vị thần liên quan đến Vishnu như Laskmi vợ của Vishnu hay chim Garuda vật cưỡi của Vishnu. Trong đó có rất nhiều những điêu khắc có niên đại trong khoảng thời gian trị vì của vua Suryavarman II.

Nhìn chung, những pho tượng Vishnu đều thể hiện một gương mặt ngẩng cao đầy vẻ quyền uy ngạo nghễ, với thân hình vạm vỡ cường tráng cùng mũ miện long lẫy. Nó không khác gì hình tượng vị hoàng đế Suryavarman II - vị vua của chiến trận, người rất tôn thờ và tự đồng hóa mình với thần Vishnu.

Có thể thấy, chưa bao giờ trong lịch sử Campuchia, vị thần Vishnu lại được ngưỡng mộ như trong thời đại của Suryavarman II. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự phát triển cực thịnh của Vishnu giáo dưới triều đại này. Tuy nhiên, nguyên nhân chính có lẽ đây là triều đại tiến hành nhiều cuộc chiến tranh quy mô lớn, là thời kỳ mà vương quốc Campuchia kiểm soát và cai trị được nhiều vùng đất ngoài lãnh thổ của mình nên đã khôi phục lại việc tôn thờ Vishnu - một vị thần của vương quyền và chinh chiến./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phạm Đức Dương (2002), “Thế giới biểu tượng (tiếp cận dưới góc độ văn hóa học)”, *Khoa học xã hội*, số 2 (54): 77.
- 2 Coedes, G. (1924), *Incription Cambodian*, Paris: 118.
- 3 Khun Shamen (2008), *The New Guide to the National Museum Phnom Penh*, Ariyathoar, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia: 100.
- 4 Trần Thị Lý (1986), *Những giai đoạn phát triển chính của tượng tròn Campuchia*, Luận án PTS Khoa học, Hà Nội: 76.
- 5 Helen I. J. and Thierry. Z (1997), *Sulpture of Angkor and Ancient Cambodia (Millennium of Glory)*, National Gallery of Art Washington, USA: 116, 170, 288-289, 292.
- 6 Briggs, L. P. (1951), *The Ancient Khmer Empire*, Philadenphia: 192-193.
- 7 Trần Thị Lý (1986), Tlđđ: 77.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Briggs, L.P. (1951), *The Ancient Khmer empire*, Philadenphia.
2. Coedes, G. (1924), *Incription Cambodian*, Paris.
3. Phạm Đức Dương (2002), “Thế giới biểu tượng (tiếp cận dưới góc độ văn hóa học)”, *Khoa học xã hội*, số 2 (54): 71-77.
4. Helen I. J. and Thierry. Z (1997), *Sulpture of Angkor and Ancient Cambodia (Millennium of Glory)*, National gallery of Art Washington, USA.
5. Lê Hương (1969), *Tìm hiểu ĂngCo*, Nxb. Quỳnh Lâm, Sài Gòn.

6. Khun Shamen (2008), *The New Guide to the National Museum Phnom Penh*, Ariyathoar, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia.
7. Nguyễn Văn Kim (2011), “Mối quan hệ giữa Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1: 3-18.
8. Trần Thị Lý (1986), *Những giai đoạn phát triển chính của tượng tròn Campuchia*, Luận án PTS Khoa học, Hà Nội.
9. Lương Ninh (Chủ biên), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh (2005), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

Abstract

THE CULT OF VISHNU - A SPECIALLY RELIGIOUS PHENOMENON IN CAMBODIA DURING THE REIGN OF SURYAVARMAN II (1113-1150)

Vishnuism is a branch of Hinduism in which Vishnu is worshiped as the main deity, the supreme being, surpassing both Brahma and Shiva. This religion has developed in Southeast Asia for a very long time, at least from the first centuries BC to the 13th - 14th centuries. In the history of Cambodia, Vishnu and Vishnuism were worshiped especially during the reign of Suryavarman II (1113-1150). The king built the Angkor Wat and many magnificent temples, and casted many statues of divine virtues to worship Vishnu, all of which show that he was a devotee to Vishnu and a Vishnu revivalist in Cambodia.

Keywords: Cambodia, Suryavarman II, Vishnu, Vishnuism.